**35. Thủ tục cấp biển hiệu xe vận tải khách du lịch**

**35.1 Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức (cá nhân) hoàn thiện hồ sơ, nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Nam số 7, đường Trần Phú, thành phố Phủ Lý;

Hoặc tổ chức (cá nhân) chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký trên chuyên trang một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến: <http://motcua.hanam.gov.vn/> hoặc <http://qlvt.mt.gov.vn>. Hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận (kèm mã hồ sơ) thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký.

+ Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái;

+ Bước 3: Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái tổ chức kiểm tra, giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo Sở;

+ Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại:

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Nam.

Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến ở mức độ 3, tổ chức, cá nhân khi đến nhận kết quả sẽ ký vào mẫu đơn, tờ khai và mang theo bản gốc để đối chiếu với giấy tờ có liên quan đã được gửi trực tuyến.

Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính đối với trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính.

**35.2 Cách thức thực hiện:**

 Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Nam hoặc trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

**35.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

 \* Thành phần:

a) Giấy đề nghị cấp biển hiệu xe vận tải khách du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 21a *Ban hành theo Thông tư liên tịch số 19/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch*;

b) Bảng kê thông tin và trang thiết bị của phương tiện. Bảng kê theo mẫu quy định tạ Phụ lục 21b *Ban hành theo Thông tư liên tịch số 19/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch*

c) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; Giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa các thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định;

d) Cung cấp tên Trang thông tin điện tử của đơn vị kinh doanh vận tải, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp biển hiệu;

đ) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe hoặc Thẻ hướng dẫn viên du lịch hoặc Thẻ thuyết minh viên du lịch (đối với trường hợp nhân viên phục vụ trên xe có Thẻ hướng dẫn viên du lịch hoặc thuyết minh viên); Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

 \* Số lượng: 01 bộ

**35.4 Thời hạn giải quyết**:

Tổng thời gian giải quyết không quá 05 (mười) ngày làm việc, trong đó:

a) Thời gian kiểm tra hồ sơ, ban hành văn bản, luân chuyển hồ sơ đến Sở Du lịch để lấy ý kiến xác nhận tại Sở Giao thông vận tải: Không quá **03** (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Thời gian kiểm tra hồ sơ, tổ chức kiểm tra phương tiện (kiểm tra tại đơn vị kinh doanh vận tải), ban hành văn bản trả lời tại Sở Du lịch: Không quá **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải;

c) Thời gian giải quyết cấp biển hiệu xe ô tô vận chuyển khách du lịch tại Sở Giao thông vận tải: Không quá **02** (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Du lịch hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến.

**35.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức, cá nhân

**35.6 Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

 + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở GTVT Hà Nam.

 + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Hà Nam.

 + Cơ quan phối hợp(nếu có):

**35.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Biển hiệu “xe ô tô vận chuyển khách du lịch”.

 **35.8 Lệ phí**: Không có.

 **35.9 Tên mẫu đơn, tờ khai**: Giấy đề nghị cấp biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 21a của Thông tư liên tịch số 19/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

**35.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: Không

**35.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

           + Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

 + Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

+ Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

+ Thông tư liên tịch số 19/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25 tháng 5 năm 2015của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch